

Số: /SNN&PTNT-QLCL
V/v báo cáo tình hình triển khai thực
thi Kế hoạch thực hiện các Hiệp định
CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp
định UKVFTA năm 2022.

Thanh Hóa, ngày tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Sở Công Thương Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Công văn số 3454/SCT-XNK ngày 15/11/2022 của Sở Công Thương về việc đề nghị báo cáo tình hình xây dựng, triển khai thực thi Kế hoạch thực hiện các Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA năm 2022. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo như sau:

I. Tình hình triển khai thực thi Kế hoạch thực hiện các Hiệp định CPTPP, hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA năm 2022

1. Những kết quả đạt được

1.1. Công tác tuyên truyền:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tuyên truyền các kế hoạch triển khai của UBND tỉnh đã ban hành: Kế hoạch số 50/KHUBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP); Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 23/6/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến các đơn vị trực thuộc Sở, các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp để nắm bắt và thực hiện.

1.2. Cải cách thủ tục hành chính, xây dựng thể chế và nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế:

- Thực hiện Quyết định số 5274/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch 03/KHSNN&PTNT ngày 06/01/2022 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên xuyên tiến hành rà soát, phát hiện kiến nghị những thủ tục hành chính, quy định hành chính chưa được công bố, không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC theo hướng đơn giản hóa. Đến nay, Sở đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 10 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông

ng nghiệp và PTNT, trong đó có 24 TTHC mới ban hành, 18 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 04 TTHC bị bãi bỏ.

- Thực hiện niêm yết công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị và trên Cổng thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Việc niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của Sở đảm bảo số lượng, khoa học, dễ tra cứu và được link trực tiếp đến từng thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Thực hiện có hiệu quả 42 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (03 DVC trực tuyến mức độ 3, 39 DVC trực tuyến mức độ 4). Kết quả, từ đầu năm đến nay, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ nộp vào đều đạt tỷ lệ cao và đều vượt chỉ tiêu UBND tỉnh giao; các TTHC đều thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI đúng quy định; Danh mục các TTHC triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và bưu chính công ích đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Thực hiện đúng các quy định về tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, công khai xin lỗi trong trường hợp giải quyết quá hạn. Không để xảy ra tình trạng nhận hồ sơ không đúng 4 thẩm quyền giải quyết; Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả không ghi đầy đủ thành phần hồ sơ đã nhận và thời hạn hẹn trả kết quả kéo dài hơn so với quy định; cán bộ chuyên môn tự nhận và trả hồ sơ tại phòng chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc quy định “3 không” trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân: Không phiền hà sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc và không trễ hẹn.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp, thực hiện tốt cơ chế liên thông trong giải quyết TTHC. Thực hiện thu phí, lệ phí trong giải quyết TTHC đúng quy định hiện hành. Các khoản thu tiền phí, lệ phí được lập biên lai thu theo mẫu quy định.

- Đến nay, không có ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân đến Sở cũng như tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 07 Chi cục, Trung tâm Khuyến nông và BQL Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT về giải quyết TTHC của cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận và trả hồ sơ.

1.3. Thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế, dự án đầu tư nước ngoài:

- Thực hiện Chương trình phối hợp số 01/CTPH-SNLHP-SNN&PTNTTH ngày 21/8/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa (Việt Nam) và Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Hủa Phăn (Lào) về bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng (BVR, PCCCR) vùng biên giới hai tỉnh Thanh Hoá - Hủa Phăn, giai đoạn 2016-2020. Ngày 20/9/2019, 02 Sở ký biên bản ghi nhớ về phối hợp BVR, PCCCR; có 5 huyện biên giới của tỉnh Thanh Hóa ký kế hoạch phối hợp BVR, PCCCR năm 2020 với 3 huyện Xốp Bâu, Viêng Xay và Sầm Tớ tỉnh Hủa Phăn; 16 xã biên giới tỉnh Thanh Hóa ký biên bản ghi nhớ với các bản, cụm bản thuộc các huyện tỉnh Hủa Phăn. Kết quả đạt được: Năm 2022, các mục tiêu, nhiệm vụ

đề ra trong Chương trình phối hợp BVR, PCCCR giữa Sở với Sở, huyện với huyện, xã với cụm bản đã được triển khai đúng kế hoạch. Tình hình an ninh rừng vùng biên giới hai tỉnh tiếp tục ổn định theo hướng bền vững; kiểm soát được nguy cơ cháy rừng, các hành vi xâm hại tài nguyên rừng giảm mạnh, tình trạng xâm canh, xâm cư không xảy ra; nhận thức về BVR, PCCCR và phát triển kinh tế lâm nghiệp của nhân dân vùng biên được nâng lên, góp phần quan trọng xây dựng khu vực biên giới ổn định, đoàn kết thống nhất, hợp tác toàn diện để phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Triển khai, thực hiện các dự án nguồn vốn ODA lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, 06 dự án gồm: (1) Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ Thanh Hóa (JICA2); (2) Dự án tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của BĐKH cho các cộng đồng dễ bị tổn thương ven biển Việt Nam (gọi tắt dự án GCF, đang gia hạn đến tháng 6/2023); (3) Dự án Hiện đại hóa Ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (Gọi tắt dự án FMCR); (4) Nâng cấp hệ thống kênh TB Nam sông Mã, tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (WB7); (5) Dự án “Cải thiện Vệ sinh và Nước sạch dựa trên kết quả do phụ nữ làm chủ - WOBA”; (6) Dự án “Mở rộng hệ thống đường ống cấp nước sinh hoạt nông thôn tại thôn Thọ Vực, xã Ninh Khang, huyện Vĩnh Lộc và thôn 5, xã Liên Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa” do tổ chức VNHELP tài trợ một phần kinh phí. Các dự án ODA đang triển khai thực hiện đều tuân thủ chặt chẽ theo đúng Quyết định đầu tư, Hiệp định vay đã ký kết. Các dự án hoàn thành hoặc hợp phần dự án sau khi hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đã phát huy tốt hiệu quả đầu tư, góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng trong sản xuất nông nghiệp, cải thiện điều kiện sinh kế, tăng thu nhập cho người dân.

- Tiếp tục thực hiện thỏa thuận hợp tác với Công ty Canon Việt Nam hỗ trợ kinh phí chăm sóc, bảo vệ 110 ha rừng từ năm thứ 2 đến năm thứ 9, tại phân khu phục hồi sinh thái. Hợp tác trồng rừng với tổ chức Gaia tại VQG Bến En: tổng vốn đầu tư giai đoạn 2021- 2024 là: 15.620 USD. Dự án đã tạo công ăn việc làm cho 20 hộ dân tại thôn Thanh Bình, xã Tân Bình, huyện Như Xuân tham gia nhận khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng năm 2022. Dự án VFBC: Thực hiện Quyết định số 4390/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt kế hoạch tổng thể Dự án VFBC. Đến nay Dự án đã thực hiện được 70/98 hoạt động theo kế hoạch năm 2022, trong đó có 17 hoạt động hoàn thành. Một số kết quả tiêu biểu của Dự án đến thời điểm hiện tại: xác định được 7.702 ha rừng/07 cộng đồng để hỗ trợ quản lý; Bước đầu hỗ trợ công tác giao đất, giao rừng cho 01 cộng đồng với diện tích 352 ha; 129 người được đào tạo nâng cao năng lực; hoàn thiện báo cáo nghiên cứu tính khả thi trồng cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh; đào tạo nghề cho bà con về mây tre đan; Phê duyệt kế hoạch hành động thực thi pháp luật giai đoạn 2021 – 2025; Tập huấn kỹ năng xử lý vi phạm lâm nghiệp: 04 lớp, 177 lượt người tham dự; Nâng cao năng lực truyền thông pháp luật: 02 lớp, 72 người; Hoàn thành nghiên cứu luật tục; Hội nghị xúc tiến đầu tư: 150 người tham dự; Ký thỏa thuận hợp tác với 02 công ty: Biomax Fuel, Lee & Carol; Hội thảo Du lịch sinh thái; Đề án Du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông. Theo kế

hoạch năm 2022, thông qua nhà thầu thực hiện DAI, Dự án sẽ giải ngân 422.273 USD, đến hết 30/6/2022 Dự án đã giải ngân được 53.800,82 USD.

- Năm 2022 đơn vị đã phối hợp trong việc tiếp nhận nguồn kinh phí tài trợ của tổ chức Gret (Pháp) với số tiền 647.114.000 đồng và triển khai thực hiện dự án: “Tăng cường và phát triển năng lực hành động cho phụ nữ dân tộc thiểu số nhằm phát triển sinh kế và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên trong Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa”, dự án thực hiện trong 03 năm (2021-2023) trên địa bàn 05 xã: Thành Lâm, Thành Sơn, Cổ Lũng, Lũng Cao, Ban Công, huyện Bá Thước.

1.4. Xuất khẩu nông lâm thủy sản:

Trên địa bàn tỉnh có trên 40 doanh nghiệp chuyên xuất khẩu sản phẩm nông, lâm, thủy sản; kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản năm 2022 của Thanh Hóa ước đạt 290,983 triệu USD (bằng 72,5 % so với CK), trong đó: xuất khẩu chính ngạch 231,084 triệu USD, xuất khẩu tiểu ngạch 59,899 triệu USD.

Về thị trường: *Xuất khẩu rau quả:* dưa đóng lon, dưa chuột đóng lọ. Thị trường xuất khẩu: Trung Quốc, Anh, Úc, Nga, Đức, Pháp, Israel, Estonia thông qua các doanh nghiệp: Công ty CP chế biến và XNK nông sản Việt, Công ty TNHH Nông trại Annie, Công ty TNHH Tư Thành. *Xuất khẩu thịt súc sản:* Sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là lợn sữa cấp đông xuất khẩu sang các nước, bán hàng truyền thống như: Hồng Kông, Malaysia, Singapore, Trung Quốc, Thái Lan thông qua các doanh nghiệp: Công ty CP chế biến súc sản xuất khẩu Thanh Hóa, Công ty TNHH Hoa Mai. *Xuất khẩu lâm sản:* Các mặt hàng xuất khẩu gồm: Ván ép, ván sàn, dăm gỗ, đũa gỗ, đũa tre. Thị trường xuất khẩu: Trung Quốc, Mỹ, Ấn độ, Indonexia, Singapo, Philipphin, Nhật Bản. Các doanh nghiệp tham gia xuất khẩu: Công ty TNHH SX TM và DV CC; Công ty INNOVGREEN; Công ty TNHH Triệu Thái Sơn; Công ty TNHH Nhật Nguyệt Thành; Công ty CP XNK và Đầu tư Việt HP; Công ty Cổ Phần Điện Cơ Và Xây Lắp Công Trình Thanh Hóa. *Xuất khẩu thủy sản:* Có 06 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu chính ngạch (Công ty CP XNK thủy sản Thanh Hóa, Công ty CP TM vận tải và chế biến hải sản Long Hải, Công ty CP bột cá Thanh Hoa, Công ty CP Sông Việt Thanh Hóa, Công ty CP công nghiệp thủy sản Nam Thanh, Công ty TNHH TP &TMDV Lê gia). Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu gồm: chả cá surimi, ngao đông lạnh, ngao sấy khô, hải sản đông lạnh, bột cá, mắm Lê Gia ... Các mặt hàng chế biến thủy sản của Thanh Hóa đã tham gia xuất khẩu đến nhiều thị trường: Thị trường Châu Á chủ yếu vẫn là Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Thái Lan; thị trường Châu Âu chủ yếu là Pháp, Ý, Mỹ, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Úc.

Các sản phẩm, nhóm sản phẩm xuất khẩu chủ yếu: Hải sản các loại 80,182 triệu USD; Bột cá: 38,817 triệu USD; Tinh bột sắn 31,677 triệu USD; Sản phẩm từ cói (hộp cói, đệm cói, giỏ cói, khay cói): 29,719 triệu USD; Chả cá surimi 21,138 triệu USD; Thịt súc sản 7,954 triệu USD; Dưa đóng hộp 955 nghìn USD; Đũa gỗ, đũa tre 994 nghìn USD; Gỗ keo ghép thanh 842 nghìn USD; Tấm hồ cứng từ tinh bột ngô: 417 nghìn USD...

Nguyên nhân kim ngạch xuất khẩu NLTS năm 2022 giảm so với năm 2021 là do xuất khẩu vào thị trường Châu Âu giảm mạnh vì ảnh hưởng của cuộc chiến Nga và Ukraina.

2. Tồn tại hạn chế, nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế:

- Tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thời gian qua gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động, sản phẩm tiêu thụ khó.

- Năng lực tài chính, quản trị, phòng vệ thương mại của phần lớn doanh nghiệp trong xu thế HNQT còn hạn chế. Công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài, xúc tiến thương mại và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài vào ngành nông nghiệp còn hạn chế. Chưa tiếp cận đầy đủ các thông tin và đầu mối với các tổ chức và chuyên gia nước ngoài tại Việt Nam trong lĩnh vực nghiên cứu đa dạng sinh học, bảo tồn thiên nhiên.

2.2. Nguyên nhân:

- Dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nhiều đến các hoạt động giao thương, xuất khẩu ... do đó các hoạt động xúc tiến đầu tư nước ngoài, xúc tiến thương mại, vận động viện trợ phi chính phủ vào nông nghiệp giảm.

- Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp còn hạn chế, công tác HNKTQT chưa được chú trọng dẫn đến kết quả đạt được chưa cao.

II. Nhiệm vụ triển khai thực hiện năm 2023

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn triển khai thực thi Kế hoạch thực hiện các Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp đến các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất.

- Tăng cường hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp thông qua việc tìm kiếm, mời các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở làng nghề sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh tham gia Hội chợ, triển lãm quốc tế nhằm quảng bá hình ảnh, tạo lập quan hệ đối tác để mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản ra các nước trong khu vực và trên thế giới. Tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, hộ nông dân sản xuất, phát triển các ngành hàng phục vụ xuất khẩu theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm các dự án, lĩnh vực, phương thức hợp tác mới; tận dụng lợi thế của các FTA (CPTPP, EVFTA...) để củng cố các thị trường truyền thống và tiếp tục mở rộng thị trường; phục vụ và hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp làm ăn với nước ngoài. Tìm kiếm và kêu gọi hỗ trợ dự án từ các nguồn quỹ Schimtz, tổ chức GIZ, FFI, Đại sứ quán Úc, New Zealand ..., phân tích, đánh giá tình hình thực tế để thúc đẩy sự quan tâm của các tổ chức nước ngoài trong thời gian tới. Tranh thủ nguồn hỗ trợ từ các tổ chức Quốc tế đối

với hoạt động phát triển kinh tế vùng đệm Khu bảo tồn, góp phần thúc đẩy cộng đồng tích cực tham gia bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên và du lịch sinh thái.

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài, xúc tiến thương mại và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài vào ngành nông nghiệp. Tiếp tục thực hiện hợp tác với các đối tác nước ngoài theo bản thoả thuận hợp tác được ký kết đối với các dự án ODA. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các hoạt động các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm tài chính 2023

- Thực hiện tốt nội dung Chương trình phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa và Sở Nông Lâm tỉnh Hòa Phố về BVR, PCCCR vùng biên giới hai tỉnh Thanh Hoá - Hòa Phố năm 2023.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các dự án vốn ODA do Sở làm Chủ dự án; đấu thầu với nhà tài trợ, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện dự án “Quản lý rừng bền vững và bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam” tỉnh Thanh Hóa, do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ - gọi tắt là dự án VFBC.

- Tiếp tục thực hiện chương trình hợp tác với Công ty Canon Việt Nam: Triển khai đàm phán và ký kết thoả thuận hợp tác đầu tư năm 2023, tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2023 theo thoả thuận; đấu thầu với Quỹ Cacbon Fun, Tổ chức GIZ và các tổ chức khác trong việc đề xuất các chương trình dự án hỗ trợ đầu tư, phát triển Vườn Quốc gia Bến En và cải thiện sinh kế cho người dân vùng đệm.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả thoả thuận hợp tác với tổ chức Gret (Pháp) về việc thực hiện dự án: “Tăng cường và phát triển năng lực hành động cho phụ nữ dân tộc thiểu số nhằm phát triển sinh kế và quản lý bền vững tài nguyên thiên nhiên trong Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa”.

Đề nghị Sở Công Thương xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở (để b/c);
- Lưu: VT, CCQLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Hoàng Việt Chọn